UBND THÀNH PHỐ VINH **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG TH NGHI ÂN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số:….../BC-THNA *Nghi Ân, ngày 23 tháng 9 năm 2024*

 **BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG**

**NĂM HOC 2023 – 2024**

**TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025**

**Phần 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024**

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024**

**I. Quy mô lớp/ học sinh**

 - Năm học 2023-2024, trường có 1163 em HS/31 lớp; bình quân: 37,5 em HS/lớp.

- Trong đó: Có 08 lớp Stem với 321 HS và 05 lớp TATC với 192 HS

Có 900 HS ăn bán trú

**II. Cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Tổng số:58 người, trong đó:

- Biên chế: 43 người:

Trong đó:

Quản lý: 03 người ; NV: 02 người; Giáo viên: 38 người (*GV văn hóa 30; TPT đội:01; GV Tiếng Anh; 04;* Âm nhạc: 01; Mĩ thuật: 01; TD: 01)

 - HĐDH: 01

- Hợp đồng thỉnh giảng: 05 (*GV văn hóa: 03, TA: 01; Tin học: 01 )*

- HĐ phục vụ:09 người(*Bảo vệ: 01; Lao công; 01; Nhà bếp: 07)*

 ***\* Thuận lợi:***

- Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của phòng GD&ĐT TP Vinh; sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND, UBMT Tổ Quốc và các đoàn thể xã Nghi Ân, toàn trường đã nỗ lực cố gắng phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những khó khăn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2023 - 2024.

- BGH nhà trường là những nhà giáo nhiệt huyết, có tầm nhìn, dám nghĩ dám làm, lãnh đạo sát sao các hoạt động GD của nhà trường đạt hiệu quả cao.

- Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên của trường đa số trẻ, nhiệt tình, có tinh thần tự học tự bồi dưỡng cao; luôn tâm huyết, trách nhiệm, có ý thức vượt khó. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Học sinh của nhà trường đa số ngoan, có ý thức phấn đấu học tập và tu dưỡng tốt. Chất lượng GD của nhà trường được nâng cao qua từng năm học.

- Phương tiện dạy học hiện đại được nhà trường rất quan tâm, chú trọng nhằm cơ bản đáp ứng được yêu cầu tổ chức thực hiện hoạt động dạy học theo CTGDPT 2018.

- Hội CMHS của nhà trường luôn đồng hành, động viên đội ngũ các thầy cô giáo thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh; hỗ trợ bổ sung CSVC, thiết bị dạy học hiện đại, tạo điều kiện để nhà trường tổ chức và thực hiện tốt các hoạt động GD.

***\* Khó khăn:***

- Phòng thư viện hẹp chưa có kinh phí để đầu tư các đầu sách, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho nhu cầu đọc sách của HS và GV. Sân chơi HS tương đối rộng, song chưa có các thiết bị phục vụ cho hoạt động vui chơi và hoạt động TDTT.

- Đội ngũ GV không ổn định, không xác định gắn bó lâu dài với trường nên đội ngũ cốt cán của trường gặp nhiều khó khăn. Đa số GV trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và công tác chủ nhiệm, phần nào ảnh hưởng đến phong trào chung của nhà trường.

 **III. Kết quả thực hiện nhiệm vụ**

***1.* *Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục***

**-** Xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, bài bản đảm bảo kịp thời kế hoạch dạy học. Chủ động trong tổ chức các hình thức dạy học. Quan tâm việc phối kết hợp với cha mẹ học sinh để hướng dẫn các em học tập.

\* Tổ chức các HĐGDNGCK:

- Nhà trường đã ký kết và phối hợp với Trung tâm Việt- Úc 3 và trung tâm Clever Learn tổ chức dạy học chương tình TATC cho học sinh khối từ khối 1 đến 3 với 5 lớp.

- Triển khai chương trình giáo dục stem cho 08 lớp.

- Thực hiện xây dựng ma trận đề, ra đề kiểm tra, quy trình coi chấm kiểm tra và bàn giao chất lượng nghiêm túc, đúng quy định, không chạy theo thành tích.

**\* Đánh giá việc thực hiện so với nghị quyết:** Hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

***2. Triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.***

- Năm học 2023-2024, nhà trường đã đầu tư CSVC, thiết bị đồ dùng dạy học theohướng dẫn củaCV 4470/BGDĐT-CSVC năm 2018 để đáp ứng đủ nhu cầu dạy học. Bên cạnh đó, ưu tiên bố trí giáo viên có trình độ đào tạo chuẩn, chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm để chủ nhiệm và giảng dạy lớp thay sách.

- Giáo viên tích cực, chủ động trong xây dựng nội dung, kế hoạch bài dạy; chủ động xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương.

**\* Đánh giá việc thực hiện so với nghị quyết:** Hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

***3.******Về chất lượng giáo dục toàn diện.***

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tập trung đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 27 của Bộ GD&ĐT, rà soát phân loại các đối tượng học sinh để phụ đạo và bồi dưỡng sao cho có hiệu quả, tham gia tốt các cuộc thi do ngành và cấp trên tổ chức.

**Kết quả**

+ HS xuất sắc (HTXS các nội dung HT&RL): 356/1163 em = 30,6%

+ HS tiêu biểu, HS có thành tích vượt trội hoặc tiến bộ vượt bậc một trong các môn học và HĐGD: 310/1163 em = 26,6%

+ HS được lên lớp thẳng: 1141/1163 em, đạt tỷ lệ 99,5 %

+ HS ôn tập và thi lại sau hè: 06/1163 em, tỷ lệ: 0,5 %

+ HS lớp 5 hoàn thành CTTH: 269/269 em, đạt tỷ lệ 100 %

+ HS đậu vào trường Đặng Thai Mai: 05 em (Trong đó có 03 em đậu thi tuyển và 02 em đậu lớp TT)

- Tham gia cuộc thi Toán quốc tế TIMO với 03 huy chương Bạc; 23 huy chương Đồng và 05 giải Khuyến Khích.

- Tham gia cuộc thi Toán quốc tế HKIMO với 02 huy chương Đồng và 01 giải Khuyến Khích.

- Toán học Vioedu cấp Tỉnh: 2 giải Vàng, 5 giải Bạc, 5 giải Đồng và 7 giải Khuyến khích.

- Olympic toán tuổi thơ thành phố cấp tiểu học: 01 giải Nhì, 01giải KK

- Nhà toán học nhí :4 giải Nhất, 12 giải Nhì, 10 giải Ba và 19 giải KK

- “Ngày hội Sáng tạo Thanh Thiếu nhi tỉnh Nghệ An mở rộng’’: với 21 giải Vàng, 29 giải Bạc và 32 giải Đồng.

- Ngày hội Tiếng Anh - Tin học cấp thành phố: 02 giải Ba sân chơi Tin học.

- Ngày hội Stem cấp Thành phố: 03 giải “Sản phẩm sáng tạo” cuộc thi Thiết kế và chế tạo xe đua.

- Phụ trách Sao giỏi cấp Tỉnh: 01 em

- Hội đồng Đội thành phố Vinh tuyên dương đội viên tiêu biểu, có nhiều thành tích trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2023 – 2024: 02 em

- Cuộc thi “Ý tưởng trẻ thơ” năm 2023 cấp Quốc gia: 02 giải Ba; 02 giải KK.

- Cuộc thi vẽ tranh thiếu nhi Cathay lần thứ 15 - năm 2023 “Em vẽ ước mơ của em”: 01 giải Khuyến Khích

- Cuộc thi vẽ tranh “Thành Vinh trong trái tim em”: 01 giải Khuyến Khích, 01 em đạt giải tác phẩm được bình chọn nhiều nhất.

- Cuộc thi vẽ tranh " Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực và lao động trẻ em" cấp tỉnh: 01 giải nhất

- Cuộc thi nha học đường " Hãy vẽ tương lai cùng với nụ cười rạng rỡ " của Colgate tổ chức, cấp quốc gia: 01 giải danh dự

- Cuộc thi vẽ tranh " Tuổi trẻ Thành Vinh chung tay phòng chống tội phạm, đẩy lùi tệ nạn ma túy " cấp TP: 01 giải nhì.

- Cuộc thi TOEFL Primary : 01 giải 3 cấp Tỉnh.

Thi TOEFL: 03 em đạt chứng chỉ B1, 17 em đạt chứng chỉ KET (A2), 14 em đạt chứng chỉ Flyers (A1).

***- Năm học 2023 – 2024, ngoài nhiệm vụ trọng tâm là công tác dạy và học, nhà trường còn tổ chức cho HS tham gia các phong trào khác, như:***

- Tổ chức chương trình “Vui tết trung thu 2023” với hội thi Làm đèn lồng

- Tổ chức thành công các hoạt động thi đua lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, để lại nhiều ấn tượng trong HS và PH là “Hội diễn văn nghệ” và “Trình diễn thời trang tái chế” do giáo viên, phụ huynh và học sinh các khối tham gia.

- Tổ chức thành công các hoạt động thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12, nổi bật là màn đồng diễn “Cảm ơn chú bộ đội”

- Tổ chức thành công các hoạt động chào mừng chào đón Tết cổ truyền dân tộc với hoạt động ý nghĩa: Bố mẹ trải nghiệm cùng con trong chương trình “Xuân yêu thương - Tết sum vầy” với nội dung “Em làm bánh ngày Tết”.

 - Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm cho học sinh từ khối 1 đến khối 5 an toàn, ý nghĩa, gắn kết với nội dung chương trình học.

 - Hưởng ứng Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2023, quyên góp 602 quyển sách truyện về thư viện trường.

- Phối hợp với thư viện tỉnh Nghệ An Tổ chức Ngày hội đọc sách với phần thi trưng bày và thuyết trình gian sách của các khối tổ.

- Tổ chức HKPĐ cấp trường, với các nội dung: điền kinh, cờ vua, đá cầu, bóng đá. Tham gia KHPĐ cấp thành với 2 nội dung: điền kinh và aerobic.

- Tổ chức Câu lạc bộ Tin học - Nghệ thuật với chủ đề “Vui Xuân - Đón Tết”; Câu lạc bộ các môn học Khối 4

- Tổ chức Ngày hội Stem với chủ đề “Học điều hay từ bàn tay khởi tạo”.

- Phối hợp với nhãn hàng Kun tổ chức chương trình "Thiếu Nhi Việt Nam Học tập tốt - Rèn luyện chăm"

- Phối hợp với công ty cổ phần Hưng Phát tổ chức chương trình “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”.

- Phối hợp với bệnh viện Thái Thượng Hoàng tổ chức chương trình "Nha khoa học đường" với các nội dung "Tuyên truyền, khám và tư vấn sức khỏe răng miệng" miễn phí cho tất cả các em học sinh.

- Duy trì hoạt động của các CLB: CLB nhảy hiện đại, CLB võ Vovinam, CLB Võ Karate và CLB Mĩ thuật sáng tạo.

- Phối hợp Chi đoàn GV, Đoàn xã Nghi Ân, TĐ 3 - Lữ đoàn 283 và Tiểu đoàn 9 tổ chức chương trình "Cắt tóc miễn phí" cho 120 học sinh.

**\* Đánh giá việc thực hiện so với nghị quyết:**

*- Ưu điểm:* Hoàn thành vượt chỉ tiêu đề ra:

+ Tỉ lệ học sinh HT chương trình vượt 0,5%

+ Tỉ lệ học sinh CHT giảm 0,5%

+ Số lượng học sinh tham gia và đạt giải cao trong các sân chơi trí tuệ tăng, HS đậu trường Đặng Thai Mai tăng 05 em

*- Tồn tại:*

+ Một số chỉ tiêu trong các cuộc thi, sân chơi chưa đạt: Tin học trẻ, Chương trình English Challenge do Đài phát thanh truyền hình Nghệ An tổ chức.

+ Cam kết Đảm bảo chất lượng một số lớp chưa đạt theo đăng ký đầu năm học, kéo theo chất lượng cam kết toàn trường với PGD chưa đạt.

*\* Nguyên nhân:*

- HS chưa được sự động viên, đầu tư của PH trong môn tin học và ngoại ngữ nên kiến thức về các môn này chưa có chiều sâu.

- Một số GV còn hạn chế về năng lực CM, sự đầu tư, tâm huyết với trò còn chưa được chú trọng. GV khối 4,5 cần sát hơn trong đăng ký chất lượng đầu năm học.

***4.Về chất lượng đội ngũ:***

- 100% CBGVCNV tư cách đạo đức tốt

- 100% GV có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Xếp loại Gv theo Thông tư TT20/BGD&ĐT: Tốt: 19/40, đạt tỉ lệ 47,5%. Khá: 21/40, đạt tỉ lệ: 52,5%.

- Đánh giá Viên chức: Số giáo viên HTXSV: 8/43, đạt tỉ lệ 18,6%. Số giáo viên HTTNV: 31/43, đạt tỉ lệ 72,1%. Số giáo viên HTNV: 4/43, tỉ lệ: 9,3%

- Kết quả BDTX: Hoàn thành: 40/40, tỉ lệ 100% (có 03 GV nghỉ sinh, 03 GV nghỉ hưu năm 2023 và 2024 không đánh giá về công tác BDTX)

- GVDG cấp trường: 10 đ/c

- GVDG cấp thành: 03 đ/c

- GV-TPT Đội giỏi cấp tỉnh: 01 đ/c

- Chủ tịch UBND TP tặng Giấy khen: 01 đ/c

- Liên đoàn Lao động TP tặng giấy khen: 01 đ/c

- SKKN cấp cơ sở: 08 đ/c

- CSTĐCS: 09 đ/c

- LĐTT: 43/43, tỉ lệ: 100%

**\* Đánh giá việc thực hiện so với nghị quyết:**

*- Ưu điểm:* Hoàn thành chỉ tiêu đề ra và vượt một số nội dung:

+ Trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn vượt 0,2 % (01 GV đã chuẩn hoá)

+ SKKN cấp cơ sở tăng 01 đ/c

- CSTĐCS tăng 04 đ/c

 *- Tồn tại:*

+ Một số chỉ têu mà nghị quyết đưa ra chưa đạt: Giáo viên giỏi cấp TP.

*\* Nguyên nhân:*

- Giáo viên đủ điều kiện tham gia GVG cấp TP song kinh nghiệm chưa nhiều, còn thiếu tự tin, bị áp lực công việc.

**5. *Công tác bán trú, an ninh trường học và y tế học đường.***

- Năm học 2023-2024 nhà trường đã làm tốt công tác bán trú, an ninh trường học và y tế học đường

**\* Đánh giá việc thực hiện so với nghị quyết:** Hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

***6. Công tác vận động tài trợ giáo dục.***

- Thực hiện thu chi đúng quy định. Tất cả các khoản tiền đều nộp kho bạc đầy đủ, kịp thời. Đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm theo đúng kế hoạch đã đề ra.

- Kết quả ủng hộ tài trợ giáo dục năm học 20232 - 2024: Tổng thu 346 740 000 đồng.

- Nhà trường đã tiến hành đầu tư, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất theo chủ trương phê duyệt số 889/PGD-ĐT ngày 26/09/2023 của trưởng phòng GD&ĐT thành phố Vinh. Tổng chi: 342 100 800 đồng. (Dư chuyển sang năm học 2024 - 2025: 5 759 600 đồng).

**\* Đánh giá việc thực hiện so với nghị quyết:**

*- Ưu điểm:*

+ Kết hợp tốt với địa phương trong việc định hướng các hạng mục cần VĐTT

+ Nhà trường và GV làm tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh học sinh.

*- Tồn tại:*

+ Công tác vận động tài trợ giáo dục chỉ đạt 88%

*\* Nguyên nhân:*

- Nhận thức của phụ huynh về sự đầu tư cho giáo dục còn thấp. Không có sự hỗ trợ của các mạnh thường quân và các tổ chức xã hội khác.

***7. Công tác quản lý của nhà trường.***

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, đổi mới hình thức kiểm tra, tăng cường kiểm tra đột xuất.

- Tăng cường nhắc nhở, kiểm tra giám sát GV dạy thêm ngoài nhà trường, tổ chức 100% GV kí cam kết không dạy thêm ngoài nhà trường.

- Mọi hoạt động trong nhà trường đều được đảm bảo, an toàn.

**\* Đánh giá việc thực hiện so với nghị quyết:** Hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

***8. Danh hiệu thi đua:***

*+ Về tập thể:*

- Thực hiện nhiệm vụ năm học: Hoàn thành xuất sắc

- Thi đua: Trường được đạt tập thể LĐTT, được UBND TP tặng Giấy khen

- Công đoàn: LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen.

- Liên đội xuất sắc.

*+ Về cá nhân:*

- GVDG cấp trường: 10 đ/c

- GVDG cấp thành: 03 đ/c

- GV-TPT Đội giỏi cấp tỉnh: 01 đ/c

- Chủ tịch UBND TP tặng Giấy khen: 01 đ/c

- Liên đoàn Lao động TP tặng giấy khen: 01 đ/c

- SKKN cấp cơ sở: 08 đ/c

- CSTĐCS: 09 đ/c

- LĐTT: 43/43, tỉ lệ: 100%

 **B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ CỦA CÁC TỔ CHUYÊN MÔN**

**I. Kết quả Chất lượng Giáo dục Khối 1, 2, 3, 4**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Khối 1** | **Khối 2** | **Khối 3** | **Khối 4** | **Tổng** |
| **Tổng số HS** | **SL**  | **Tỷ lệ (%)** | **KT** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **KT** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **KT** | **SL** | **Tỷ lệ (%** | **KT** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** |
| **1** | **Kết quả xếp loại GD** | 221 | 100% | 1 | 223 | 100% | 1 | 244 | 100% | 0 | 206 | 100% | 0 | 894 | 100% |
| HTXS | 109 | 49.3% |  | 61 | 27.4% |  | 57 | 22.4% |  | 55 | 26.7% |  | 282 | 31.5% |
| HTT | 60 | 49.3% |  | 64 | 28.7% |  | 64 | 26.2% |  | 68 | 33% |  | 256 | 28.6% |
| Hoàn thành | 42 | 27.2% | 1 | 98 | 43.9% | 1 | 112 | 50% |  | 78 | 40.1% |  | 345 | 38.6% |
| Chưa HT | 4 | 0,2% |  | 1 | 0.4% |  | 1 | 0.4% |  |  |  |  | 6 | 0.6% |
| **2** | **HTCTLH** | **221** |  |  | **223** |  | **1** | **244** |  |  | **206** |  |  | 894 |  |
| Hoàn thành | 217 | 89.2% | 1 | 222 | 99.5% | 1 | 243 | 99.6% |  | 206 | 100% |  | 889 | 99.4% |
| Chưa HT | 4 | 1.8% |  | 1 | 0.4% |  | 1 | 0.4% |  |  |  |  | 6 | 0.6% |
| **3** | **Khen thưởng** |   |  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|  Khen cấp trường |  |   |   |  |  |  |  |  |   |  |  |  |  |  |
| + HSXS |  | 50.2% |   | 53 | 24,1% |  | 49 | 22,1% |   | 53 | 22,0% |  |  |  |
| + Học sinh Tiêu biểu HTT trong HT&RL | 62 | 28% |   | 90 | 41 % |  | 62 | 27,9% |   | 55 | 23,8% |  |  |  |
| + Khen thưởng đột xuất |   |   |   |  |  |  | 6 | 2,7 % |   |   |   |   |   |   |
| + Thư khen |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Khen cấp trên: |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| + Cấp TP |  |  |   | 6 | 2,7 % |   | 14 | 6,3 % |   | 18 | 7,5% |   |   |   |
| + Cấp Tỉnh |  |  |   | 1 | 0,5% |   | 5 | 2,3 % |   | 6 | 2,5% |   |   |   |
| + Cấp QG |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

**II. Kết quả của Tổ chuyên môn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tổ 1** | **Tổ 2 - 3** | **Tổ 4 - 5** |
| **SL** | **Tỷ lệ** | **SL** | **Tỷ lệ** | **SL** | **Tỷ lệ** |
| GV Dạy giỏi cấp trường | 1 | 8,33% | 3 | 27,27% | 3 | 20% |
| GV CNG cấp TP | 0 |  | 1 | 9,09% | 2 | 13,33% |
| LĐTT | 12 | 100% | 11 | 100% | 14 | 93,33% |
| SKKN |  |  | 1 | 9,09% | 4 | 26,67% |
| CSTĐCS | 1 | 8,33% | 2 | 18,18% | 6 | 40% |
| BDTX | 12 | 100% | 9 | 81,82% | 14 | 93,33% |
| XL Chuẩn NN | Tốt | 5 | 41,67% | 3 | 27,27% | 14 | 93,33% |
| Khá | 7 | 58,33% | 8 | 72,73% | 1 | 6,67% |
| Danh hiệu tổ | Tổ lao động XS | Tổ lao động XS | Tổ lao động TT |
| Danh hiệu lớp | Lớp XS: 3 | Lớp TT: 3  | Lớp XS:8 | Lớp TT: 4 | Lớp XS:7 | Lớp TT: 6 |

**III. Hạn chế:**

- Các hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn phần nhiều tập trung vào việc triển khai các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của lãnh đạo nhà trường, chưa có sự sáng tạo nhiều trong đổi mới nội dung sinh hoạt tổ.

- Chất lượng giáo dục một số lớp còn thấp với đăng ký đầu năm học. Tỷ lệ HS kiểm tra lại còn tập trung ở một số lớp.

- Việc bồi dưỡng GV trẻ còn chưa được quan tâm, GV chưa tự giác dự giờ học hỏi lẫn nhau trong tổ.

- GV mới vào nghề chưa có tinh thần cầu tiến trong chuyên môn, còn ngại khó. Công tác tự học tự bồi dưỡng còn chưa được chú trọng.

- Còn có tình trạng ỷ lại, ngại khó, ngại đổi mới trong một bộ phận GV

 - Công tác chủ nhiệm của một số đồng chí còn non, chưa thật sự tận tâm với lớp mình phụ trách. Việc động viên, bồi dưỡng HS tham gia các cuộc thi, các sân chơi còn hạn chế.

**IV. Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm**

***1. Ưu điểm:***

- Xác định được vai trò, nhiệm vụ của Bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường, bản thân tôi luôn nghiêm chỉnh, gương mẫu, chấp hành đường lối chính sách, pháp luật của Đảng, nhà nước và ngành GD. Có lập trường tư tưởng vững vàng.

- Có trách nhiệm cao trong quản trị nhà trường. Chủ động nghiên cứu, học hỏi để ban hành những quyết định đúng đắn trong nhà trường nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, nâng cao hiệu quả giáo dục, hướng đến dạy học hiện đại. Có những sáng kiến linh hoạt, chủ động trong tiếp cận đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Luôn sáng tạo trong công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Xác định rõ nhiệm vụ chính trị của nhà trường để chỉ đạo đúng hướng, đưa lại kết quả cao trong công tác dạy học và các hoạt động khác của nhà trường.

- Luôn tự rèn luyện để có đạo đức lối sống lành mạnh, giản dị, thân thiện với mọi người. Luôn lắng nghe,cầu thị, điều chỉnh bản thân, tự học tự bồi dưỡng tích cực, để hoàn thiện mình.

- Làm việc theo kế hoạch, quản lý bằng quy chế. Bộ quy chế trong nhà trường được xây dựng trên cơ sở quy chế dân chủ và tinh thần quyết tâm làm việc, hiệu quả của tập thể sư phạm.

- Nghiêm túc thực hiện kê khai công khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định.

- Tích cực tham mưu các cấp chính quyền, các lực lượng xã hội cùng phối hợp, làm tốt công tác giáo dục. Xây dựng nhà trường thành địa chỉ tin cậy về giáo dục, tạo được niềm tin trong nhân dân về một môi trường giáo dục đổi mới chất lượng.

***2. Hạn chế:***

- Tuy đã làm tốt công tác phê và tự phê, song vẫn thiếu kiên quyết trong vấn đề kỷ luật khi giáo viên vi phạm nội quy, quy chế.

- Do ngân sách nhà nước bị cắt giảm nên chưa có giải pháp nâng cao đời sống vật chất cho CB, GV, CNV trong khuôn khổ văn bản quy phạm hiện hành.

**C. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ CỦA ĐƠN VỊ:**

**I. Ưu điểm:**

 Nhà trường đã phát huy công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thực hiện dân chủ cơ sở nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động về việc thực hiện dân chủ trong đơn vị; lồng ghép việc thực hiện dân chủ cơ sở với các cuộc vận động, các chương trình hành động lớn tại đơn vị để nâng cao hiệu quả việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. Trong thời gian qua việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo tốt, tạo được không khí dân chủ, cởi mở, đoàn kết trong nội bộ, đẩy mạnh các phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

- Trách nhiệm và quyền hạn của Hiệu trưởng và Phó HT: HT và PHT thực hiện tốt trách nhiệm và quyền hạn của mình. Quản lý điều hành tốt mọi hoạt động của nhà trường.

- Công tác phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, viên chức đảm bảo công bằng, công khai, dân chủ và phát huy được khả năng của mỗi cá nhân.

- Công tác luân chuyển, tiếp nhận cán bộ, viên chức thực hiện nghiêm túc theo văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên.

- Việc thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, viên chức đảm bảo đầy đủ, kịp thời không để xảy ra thắ mắc, khiếu nại.

- Việc sử dụng ngân sách đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí, đúng mục đích và phát huy hiệu quả.

- Hạn chế việc tổ chức hội họp không cần thiết, tăng cường công khai, minh bạch trong việc cung cấp thông tin; tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Nhờ thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở mà nhà trường đã phát huy được tiềm năng, trí tuệ của tập thể trong việc tham gia xây dựng nhà trường và các tổ chức đoàn thể ngày càng vững mạnh. Từng bước xây dựng khối đoàn kết nội bộ trong cơ quan; xây dựng môi trường làm việc dân chủ, nề nếp, kỷ cương.

**II. Tồn tại, hạn chế:**

**- Công tác Hợp đồng lao động: Trong năm học 2023-2024, do định biên của nhà trường thiếu, GV nghỉ sinh trong năm học nên phải hợp đồng GV đứng lớp, phần nào ảnh hưởng đến hoạt động dạy học của nhà trường.**

- Một bộ phận GV, NV, NLĐ chưa phát huy được tinh thần làm chủ nên còn rụt rè, chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường hoặc chưa nhận thức đầy đủ về dân chủ, do đó đôi khi còn gây khó khăn cho việc quản lý điều hành của BGH.

**D. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

**I. Ưu điểm**

 \* Về công tác quản lý tài chính:

- Kế toán nhà trường đã tham mưu với Hiệu trưởng làm tốt công tác tài chính trong nhà trường. Thực hiện thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán, chứng từ kế toán dựa trên những chuẩn mực và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

- Giám sát các khoản thu - chi ngân sách, các nghĩa vụ thu nộp thanh toán nợ kịp thời.

- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn một cách kịp thời và khoa học, phù hợp với thực tiễn của nhà trường

- Bảo quản, lưu trữ hồ sơ, chứng từ sổ sách liên quan đến công tác tài chính theo quy định của pháp luật một cách đầy đủ

- Hàng tháng tính lương cho giáo viên, trích lương để đóng bảo hiểm: BHXH, BHYT, BHTN… và chi lương một cách kịp thời

- Tham gia các hoạt động bán trú một cách hiệu quả.

 \*Về quản lý tài sản:

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản. Có trách nhiệm phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.

- Thống kê, kiểm tra tài sản của nhà trường định kỳ hàng tháng hàng năm. Vào sổ tài sản, thanh lý tài sản đúng quy trình.

**II. Hạn chế:**

- Mặc dù đã chủ động đưa ra các định mức chi tiêu nội bộ trong việc tự chủ tài chính nhưng chưa đưa ra định mức giới hạn phù hợp với nguồn lực tài chính của trường mà chủ yếu là khoán chi và dựa vào các định mức của Nhà nước quy định.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và hạn chế trong năm học 2023 – 2024.Toàn thể CB,GV,NV cần phải phát huy những mặt mạnh và cần tìm giải pháp khắc phục những hạn chế trong năm học mới.

**PHẦN 2. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024 - 2025**

**\* NỘI DUNG, CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

 **A. QUY MÔ**

**I. Quy mô trường lớp**

 Tổng số lớp: 29 lớp/ 1092 học sinh. (TB: 37,7 HS/ lớp); trong đó:

Số học sinh học Ngoại ngữ: 1092 HS

Số học sinh học Tin học: 1092 HS

Số học sinh học TATC: 232 HS

Số học sinh học STEM: 275 HS

Số học sinh KT học hòa nhập: 02 HS

Số học sinh bán trú: 961 HS

**II. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

- Chi bộ: gồm 25 Đảng viên

- Công đoàn: có 03 tổ công đoàn với 41 đoàn viên.

-Hội đồng trường: 09 người.

- Liên đội Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh có 12 chi đội với 450 đội viên và 642 sao nhi đồng. Ban Chỉ huy Liên đội gồm có 13 em.

- Tổng số cán bộ - giáo viên – nhân viên: 57 người, trong đó:

- Biên chế: 41 người: Gồm:

Quản lý: 03 người ; NV: 03 người; Giáo viên: 35 người (*GV văn hóa 27; TPT đội:01; GV Tiếng Anh; 04;* Âm nhạc: 01; Mĩ thuật: 01; TD: 01)

- Hợp đồng thỉnh giảng: 07 (*GV văn hóa: 05, TA: 01; Tin học: 01 )*

- HĐ phục vụ:09 người(*Bảo vệ: 01; Lao công; 01; Nhà bếp: 07)*

**III. Chất lượng đội ngũ**

- Thạc sĩ: 02 đ/c

- Đại học: 45 đ/c

- Khác: 09 đ/c

**IV. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.**

Cơ sử vật chất, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng theo yêu cầu của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và thông tư 37/2021/TT-BGDĐT.

**V. Đánh giá chung**

**1. Thuận lợi**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các ban ngành cấp thành phố, đặc biệt là PGD, Đảng ủy, chính quyền địa phương thường xuyên chăm lo cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ nâng cao chất lượng dạy học.

- Ban Giám hiệu nhà trường chủ động xây dựng các loại kế hoạch có tính khả thi, sát với điều kiện thực tế của nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đi đầu trong mọi công việc, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ CBGV nhân viên nhà trường đoàn kết, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm; luôn xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ giáo dục, có ý thức vượt khó, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, đáp ứng với yêu cầu đổi mới theo Chương trình GDPT 2018.

- Đại đa số học sinh ngoan ngoãn, phụ huynh ủng hộ chủ trương nhà trường.

**2. Khó khăn**

- Hiện tại nhà trường còn thiếu 01 cán bộ quản lý nên còn vất vả trong công tác lãnh đạo chỉ đạo các hoạt động của nhà trường.

- Đội ngũ GV còn thiếu theo yêu cầu, hiện tại có 01 GV ốm đau lâu dài, 01 GV nghỉ sinh nên trường đang còn hợp đồng 01 GV Tiếng Anh, 01 GV Tin học và 05 GV văn hóa.

- GV trẻ nhiều, đang độ tuổi sinh đẻ nên khó khăn trong việc sắp xếp bố trí chuyên môn.

- Một số GV trẻ kinh nghiệm tổ chức dạy học còn hạn chế.

- CSVC của nhà trường đảm bảo cho mỗi lớp 01 phòng học nhưng một số phòng học đã xuống cấp, sơn tường bong tróc làm mất mĩ quan của lớp học; phòng thư viện chưa đủ diện tích theo quy định.

- Một bộ phận phụ huynh còn chưa quan tâm, chú trọng về giáo dục nên việc vận động tài trợ để nâng cao chất lượng giáo dục và cơ sở vật chất gặp nhiều khó khăn.

- Học sinh của trường thuộc địa bàn ngoại thành, ít có điều kiện tham gia các hoạt động giao lưu trải nghiệm nên học sinh chưa mạnh dạn, tự tin trong các hoạt động của nhà trường.

**B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tăng cường đảm bảo an toàn trường học theo Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

2. Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu đảm bảo tiến độ thực hiện Đề án “Xây dựng mạng lưới, cơ sở vật chất trường lớp gắn với trường đạt chuẩn quốc gia” và “Kế hoạch số 190/KH-UBND Thành phố ngày 28 tháng 8 năm 2024 về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm học 2024-2025”; huy động các nguồn lực để bổ sung thiết bị dạy học theo hướng hiện đại; đảm bảo tỉ lệ, cơ cấu giáo viên để duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDTH, thực hiện GDTH là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả tự chủ của Hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

4. Phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong việc thực hiện nhiệm vụ GDTH trong nhà trường.

5. Thực hiện kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trường học; thực hiện tốt công tác dân chủ cơ sở, quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục.

**C. CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**I. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông.**

***1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học***

Làm tốt công tác đảm bảo an ninh an toàn trường học; phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, hướng dẫn học sinh tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh, đúng quy định. Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học, bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý. Thực hiện lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng sống an toàn. Bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ, phòng chống dịch bệnh học đường; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn của nhà trường. Thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc dân chủ trong trường học. Tổ chức thực hiện các nội dung biện pháp tự đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích theo quy định của Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

***2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục***

**2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường chủ động, linh hoạt**

Căn cứ vào Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học; Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành khung kế hoạch, thời gian năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Công văn 780/PGDĐT ngày 16/9/2024 của phòng GD&ĐT thành phố Vinh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2024-2025;

Triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cho học sinh; Coi trọng việc giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh tự học tập, rèn luyện, trải nghiệm ở nhà, ở ngoài nhà trường nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học/hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo học sinh hoàn thành chương trình lớp học theo quy định.

 Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, chủ động lựa chọn nội dung, mạch kiến thức phù hợp để tích hợp, lồng ghép, bổ sung thay thế các nội dung của các môn học cũng như các hoạt động giáo dục một cách phù hợp như: dạy học bài học STEM, dạy học dự án, dạy học tích hợp liên môn, … ; kết hợp học tập trên lớp gắn với hoạt động trải nghiệm, thực hành tham quan thực tế, … nhằm giúp học sinh phát huy năng lực, phẩm chất.

Chỉ đạo, hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng tự chủ, linh hoạt, lựa chọn hợp lý nội dung, phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học; phương pháp đánh giá; nguồn học liệu; thiết bị dạy học;… phù hợp với điều kiện thực tế của lớp, nhà trường nhằm đảm bảo yêu cầu cần đạt của môn học, của hoạt động giáo dục.

Nội dung các tiết Hoạt động trải nghiệm được sắp xếp linh hoạt, hợp lý giữa các hoạt động tập thể theo quy mô toàn trường, từng khối hoạc từng lớp. Tăng cường rèn kỹ năng vận dụng kiến thức đã học cho học sinh.

**2.2. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục bắt buộc, tăng cường**

***a) Đối với các môn học/HĐGD giáo dục bắt buộc***

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục Tiểu học của các cấp, cụ thể:

- Dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc; tổ chức các hoạt động củng cố giúp học sinh hoàn thành các nội dung học tập; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; chủ động lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần (mỗi tiết 35 phút); kế hoạch dạy học đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện của cấp học. Thời khóa biểu được sắp xếp khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh Tiểu học.

***b) Tổ chức dạy học Ngoại ngữ- Tin học***

*\* Tổ chức dạy học Tiếng Anh*

*- Đối với lớp 1 và lớp 2:* Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT với thời lượng dạy học 04 tiết/ tuần; nội dung dạy học phù hợp và đảm bảo tính liên thông với chương trình bắt buộc thực hiện từ lớp 3; tài liệu dạy học: i-learn Smart Start. Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá phải chú trọng quan tâm đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả để xét lên lớp. Việc tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn đối với lớp 1 và lớp 2 đã được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục của nhà trường.

*- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* Thực hiện môn học bắt buộc trong chương trình GDPT 2018 với thời lượng 04 tiết/tuần đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Tài liệu dạy học: Lớp 3: i-learn Smart Start; lớp 4-5: Wonderful World.

+ Triển khai thực hiện sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh.

+ Tiếp tục xây dựng môi trường học và sử dụng tiếng Anh như: bố trí không gian, cảnh quan trường học; các pano, áp phích trên sân trường có sử dụng tiếng Anh. Thành lập 01 câu lạc bộ để tạo sân chơi cho những học sinh yêu thích Tiếng Anh (đ/c Dung Tiếng Anh phụ trách)

+ Nhà trường liên kết với Trung tâm Tiếng Anh Việt Úc 3 và trung tâm Tiếng Anh The Diamond tổ chức dạy Tiếng Anh tăng cường (TATC) mỗi tuần thêm 3 tiết cho 231 HS/6 lớp trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh; trong đó có 1 tiết của GV nước ngoài. Nội dung chương trình, tài liệu dạy học tiếng Anh tăng cường của các đơn vị liên kết phải được cấp có thẩm quyền cấp phép. Quy trình thực hiện và các loại hồ sơ minh chứng về tổ chức dạy học Tiếng Anh tăng cường phải đúng theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Kiên quyết không tổ chức thực hiện liên kết giáo dục chương trình tăng cường Tiếng Anh khi chưa đảm bảo các điều kiện.

Động viên, khuyến khích học sinh tham gia sân chơi English Challenge do Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An phối hợp với Sở GDĐT tổ chức; tham gia các kỳ giao lưu Toán - Tiếng Anh; …

*\* Tổ chức dạy học Tin học*

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục Tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tổ chức hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2. Đối với lớp 3, tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, đào sâu, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3; 4, 5.

***c) Triển khai giáo dục STEM***

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện giáo dục STEM theo các nội dung đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức; mỗi khối lựa chọn 05 chủ đề giáo dục STEM để thực hiện trong năm học.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT cấp tiểu học; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

- Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website https://stemtieuhoc.edu.vn;

***d) Thực hiện chương trình giáo dục địa phương***

- Triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo các văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT cho từng khối lớp, lồng ghép các nội dung giáo dục địa phương khi xấy dựng kế hoạch dạy học các khối lớp.

**2.3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học**

***a)***  *Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học*

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức, kỹ thuật tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp Tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Chú trọng SHCM thực hiện chương trình GDPT cấp Tiểu học, mỗi khối lớp tổ chức ít nhất hai lần/học kỳ SHCM theo nghiên cứu bài học; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT (*Địa chỉ website: https://www.youtube.com/@igiaoduc*) để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Tiếp tục thực hiện dự án Học thông qua chơi vào các hoạt động học tập của học sinh nhằm tạo ra môi trường học tập vui vẻ, có ý nghĩa đồng thời tăng cường sự tự chủ cho học sinh.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Thực hiện công tác Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học năm học 2024-2025 theo các văn bản hướng dẫn của Phòng. Tích hợp lồng ghép giáo dục sức khỏe, kỹ năng phòng tránh dịch bệnh, kỹ năng tự phục vụ bản thân ... trong các giờ học chính khóa. Đảm bảo tuyệt đối an toàn khi sử dụng dụng cụ tập luyện TDTT.

Tổ chức các hoạt động ngoại khoá: Lao động công ích; các hoạt động trải nghiệm...

+ Ngoài giờ chính khoá: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh, nhà trường đã tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức dưới hình thức sinh hoạt CLB để học sinh được vui chơi, giải trí, phát triển thể chất thông qua các hoạt động: CLB Mĩ thuật, Nhảy hiện đại DreamStar, Aerobic, võ Karate, … tổ chức tốt Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường.

Tham gia Ngày hội STEM, Ngày hội Học sinh tiểu học (Tiếng Anh, Tin học…), CLB Văn - Toán Tuổi thơ năm 2025 thành phố tổ chức nhằm tạo sân chơi cho học sinh yêu thích các môn học/ hoạt động giáo dục được phát triển phẩm chất, năng lực.

***b) Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học***

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT cấp tiểu học.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

**2.4. Công tác phụ đạo và bồi dưỡng học sinh**

- Tổ chức thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS; dạy học phân hoá đối tượng;

- Rà soát phân loại đối tượng học sinh trên cơ sở kết quả kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì của học sinh, ý kiến đánh giá của giáo viên chủ nhiệm theo Chuẩn kiến thức kỹ năng/yêu cầu cần đạt ở lớp mà học sinh đang học.

- Lập danh sách học sinh năng khiếu (HS đăng ký tham gia các CLB), học sinh chưa đạt yêu cầu, xây dựng chỉ tiêu phấn đấu thi đua; báo cáo thực trạng và danh sách học sinh để theo dõi.

- Giao cho giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn, tổ chuyên môn, gia đình học sinh xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo, tìm biện pháp bồi dưỡng kèm cặp, giúp đỡ, quan tâm cho phù hợp với từng đối tượng và đạt hiệu quả.

- Ban giám hiệu nhà trường và tổ trưởng chuyên môn trực tiếp theo dõi, quản lý; Thông báo kết quả học tập và trao đổi tình hình học tập của học sinh với gia đình các em thường xuyên theo tháng và học kì.

**2.5. Tổ chức và tham gia các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm, sân chơi trí tuệ, … đáp ứng nhu cầu, sở thích của học sinh**

- Động viên khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ.

- Tổ chức các hoạt động tập thể, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các trường trong thành phố và các địa phương khác (tổ chức các tiết học kết nối).

**2.6. Tổ chức tốt hoạt động thư viện và phát triển văn hóa đọc**

Đổi mới hoạt động thư viện trường học nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu cho học sinh tiểu học. Tiếp tục vận dụng mô hình thư viện thân thiện của Room to Read phù hợp điều kiện thực tiễn nhà trường.

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định; phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

GVCN phối hợp với cán bộ thư viện sắp xếp, bố trí tiết đọc sách phù hợp và tạo điều kiện cho học sinh được đọc sách sau giờ học chính thức trong ngày. Tổ chức tiết học “Tự đọc sách báo” tại thư viện mỗi lớp 01 lần/tháng. Tổ chức ngày đọc sách, tuần đọc sách, đọc sách theo chủ đề, thi kể chuyện theo sách, viết về sách …để phát triển văn hóa đọc

***2.7. Đổi mới hình thức tổ chức và PPDH***

Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp khắc phục khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa nhất là đối với lớp 5, năm đầu tiên thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Tiếp tục áp dụng phương pháp bồi dưỡng chuyên môn giáo viên của dự án Học thông qua chơi nhằm giúp giáo viên không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, tạo nhiều cơ hội tương tác góp phần nâng cao chất lượng dạy học, thực hiện hiệu quả đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức, kỹ thuật tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tích cực ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy, sử dụng thiết kế bài giảng bằng công nghệ Al, nguồn học liệu 3D để xây dựng kho tài nguyên bài giảng điện tử, tư liệu giảng dạy để tạo nguồn học liệu chung cho nhà trường.

***2.8. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học***

Xây dựng KHGD của môn học/HĐGD; nghiên cứu chương trình môn học trong CT GDPT 2018; Nghiên cứu bài học gắn với các chuyên đề cấp trường nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh khi triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 (Mỗi môn học thực hiện nghiên cứu ít nhất 01 bài học/năm học. Đối với các môn Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ ít nhất 01 bài/1 khối, lớp); /cách thức tổ chức HĐNGLL, HĐTN; xây dựng phương án tổ chức dạy học theo Dự án; xây dựng bài học STEM; xây dựng ma trận, ra đề kiểm tra KTĐK;...

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua
hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo
viên

**II. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học; kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.**

**1. Duy trì, nâng cao chất lượng PCGD.**

- Công tác phổ cập được nhà trường triển khai theo công văn chỉ đạo số 4486/UBND-BCĐ ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Vinh về thực hiện công tác điều tra phổ cập năm 2024.

- Tiến độ thực hiện công tác điều tra cơ bản: Đúng qui trình, hết đối tượng. Phối hợp điều tra và cập nhật chính xác thông tin các đối tượng vào phiếu điều tra.

- Xử lý, tổng hợp số liệu và báo cáo: Đầy đủ, chính xác, kịp thời

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2024 - 2025 trên phần mềm tuyển sinh đầu cấp theo chỉ đạo của phòng GD&ĐT TP Vinh.

***2. Thực hiện công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia***

Thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Thực hiện nghiêm túc quy trình cam kết chất lượng, đảm bảo chất lượng kết quả đầu ra.

Thực hiện công tác tự đánh giá nhằm phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư các nguồn lực, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

 Trường đã được Sở GD&ĐT kiểm tra công nhận kiểm định chất lượng 5 năm gắn với công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 9/202.

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường đang tiến hành thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, khắc phục các điểm yếu đã chỉ ra trong báo cáo tự đánh giá, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt; từng bước hoàn thiện các tiêu chí để kiểm định chất lượng cấp độ 3 gắn với xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

***3.******Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn***

Thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Đánh giá học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

**III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

***1. Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV).***

a) Linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Bố trí, sử dụng đội ngũ bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; phù hợp với chuyên ngành đào tạo, phát huy được sở trường, năng lực của GV.Lựa chọn đội ngũ GV có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn giỏi, kỹ năng sư phạm tốt làm GV cốt cán và giới thiệu vào nguồn.

*b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục*

Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực GV theo nhiều hình thức. Tập trung cho SHCM đối với khối 5 nhằm hỗ trợ GV tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Tăng cường hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp GV nâng cao năng lực giảng dạy, chú ý quan tâm giáo viên trẻ, giáo viên mới về trường. Yêu cầu CBQL, GV thực hiện tự học, tự bồi dưỡng nghiêm túc, thực chất; tạo điều kiện cho GV được học hỏi trong và ngoài nhà trường. Khuyến khích giáo viên đăng ký thực hiện “Tiết học hạnh phúc”; “Tiết học kết nối”…

Tham gia 04 chuyên đề bồi dưỡng cán bộ quản lí, giáo viên gồm các môn học/hoạt động giáo dục: Tiếng Việt, Toán, Lịch sử - Địa lý, Hoạt động trải nghiệm.

Tăng cường tổ chức hội thảo, tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên bằng nhiều hình thức trực tuyến/trực tiếp.

Tổ chức tốt Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT. Tham gia hiệu quả Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp Thành phố.

***2. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học***

*a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

Tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện tốt kế hoạch triển khai Đề án xây dựng cơ sở vật chất gắn với trường chuẩn quốc gia, làm tốt công tác vận động tài trợ để tăng cường trang thiết bị dạy học hiện đại.

Sắp xếp hợp lý để có phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập, khu vực
sân chơi, bãi tập … Khai thác, sử dụng hiệu quả và bảo quản tốt CSVC, trang thiết bị dạy học, gắn trách nhiệm của giáo viên với việc bảo quản, sử dụng thiết bị dạy học.

Thực hiện rà soát, mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tintrong việc quản lí thiết bị dạy học.Phát huy hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lí cơ sở vất chất. Đầu tư một số dụng cụ đồ chơi, thiết bị vận động trong khuôn viên (dây nhảy, bóng rổ, ...), tạo điều kiện CSVC cho học sinh được luyện tập thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe tại trường.

*b) Nâng cao hoạt động thư viện trường học*

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng *“thiết bị đến trường mà không ra lớp”*; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học bổ sung vào phương hướng chiến lược phát triển nhà trường theo lộ trình.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tintrong việc quản lí thiết bị dạy học.Phát huy hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lí cơ sở vất chất. Có kế hoạch xây dựng phòng họp trực tuyến, dạy học kết nối. Đầu tư một số dụng cụ đồ chơi, thiết bị vận động trong khuôn viên (dây nhảy, bóng rổ, ...), tạo điều kiện CSVC cho học sinh được luyện tập thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe tại trường.

**IV. Đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học**

***1. Nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong công tác quản lý, quản trị nhà trường***

- Tiếp tục rà soát chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 để bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế. Trên cơ sở đó tăng cường công tác truyền thông đến phụ huynh, HS, CBQL, GV, NV về chiến lược phát triển nhà trường.

- Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thực hiện trách nhiệm giải trình của nhà trường trên tất cả mọi hoạt động. Thực hiện tốt kỷ cương, dân chủ cơ sở; công khai, minh bạch việc vận động tài trợ, các khoản thu trong nhà trường.

 - Đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng tiếp cận mô hình quản lí đảm bảo chất lượng giáo dục theo Kế hoạch số 1887/KH-SGDĐT ngày 16/9/2021 của Sở GDĐT.

***2. Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường***

Chuyển đổi số đang trở thành một xu hướng quan trọng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhằm đáp ứng các yêu cầu phát triển trong thời đại số ngày nay. Chuyển đổi số trong giáo dục được ứng dụng dưới 3 hình thức chính là: ứng dụng công nghệ trong phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ trong quản lý, ứng dụng công nghệ trong lớp học.

Được tiếp cận với các phần mềm quản lý giáo dục cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý giáo dục VnEdu, phần mềm TEMIS, rất thuận lợi trong việc báo cáo, theo dõi, đánh giá của lãnh đạo; GV được số hoá hồ sơ, hồ sơ đều được quản lý trên môi trường mạng.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản các loại hồ sơ, sổ sách. Sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý nhà trường, quản lý PCGD đảm bảo cập nhật kịp thời và chính xác; sử dụng các tiện ích trên phần mềm VnEdu như: học bạ điện tử, chữ kí số; quản lý giáo án, lịch báo giảng, học bạ số...

- Thực hiện thu nạp học phí và các khoản thu trong nhà trường không dùng tiền mặt.

- Tăng cường phát huy hiệu quả của công tác truyền thông trên các trang website, Zalo, Facebook… Khuyến khích đội ngũ GV, NV, CBQL chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của trường, của ngành; Nâng cao kĩ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

- Tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành, hoạt động của nhà trường, của ngành được cán bộ, giáo viên, người lao động biết và thông hiểu.

**V. ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM HỌC 2024-2025**

**1. Tập thể:**+ Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Trường: Tập thể lao động Tiên tiến;

 + Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

 + Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

 + Đội TNTP: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

 + Tổ LĐXS: 01 tổ.

 + Tổ LĐTT: 02 tổ

 + Tổ công đoàn xuất sắc: 03 tổ

**2. Cá nhân**

***\* Giáo viên***

a) Đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng (TT14) và đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cơ sở giáo dục phổ thông (TT20) trên hệ thống TEMIS *(Năm học này, CBQL và GV tự đánh giá trên phần mềm TEMIS)*

+ Cán bộ quản lý: Tốt: 02/02 đồng chí

+ Giáo viên: - Tốt: 15/36

 - Khá: 21/36

 - Đạt yêu cầu: 0

b) Xếp loại viên chức:

+ Viên chức quản lý: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 01/02, tỉ lệ 50%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 01/02, tỉ lệ 50%.

+ Viên chức không giữ chức vụ quản lý: HTXSNV: 7/37 = 21,6%. HTTNV: 29/37 = 78,4%

*c) Kết quả BDTX*: Hoàn thành với tỉ lệ 100% (trừ 01 GV nghỉ sinh, 01 GV ốm đau lâu dài)

- Số giáo viên đạt GVCNG cấp trường: 12-15 đ/c

- Số giáo viên đạt GVCNG cấp thành: 3-5 đ/c

- Danh hiệu thi đua: UBND TP tặng Giấy khen: 01 đ/c;

 Chủ tịch Tỉnh tặng Bằng khen: 01đ/c;

 CSTĐCS: 09 đ/c;

 Lao động tiên tiến: 100%

***\* Học sinh***:

 - **Chất lượng học sinh tham gia các cuộc thi và giao lưu**:

+ Tin học trẻ TP: 1 em đạt giải

 + CLB Văn - Toán tuổi thơ TP: 2 em đạt giải

+ Trạng Nguyên Tiếng Việt, Trạng Nguyên toàn tài: 50 em đạt giải các cấp

+ Đấu trường Toán học: 50 em đạt giải các cấp

 - **Các cuộc thi khác**

 + Tham gia đầy đủ các nội dung trong ngày hội HSTH (Tiếng Anh, KNS, Tin học) cấp thành.

 + Tham gia Chương trình English Challenge do Đài phát thanh truyền hình Nghệ An tổ chức: 1 em đạt giải tuần

 + Tham gia đầy đủ các nội dung trong ngày hội Stem thành phố

 + Mĩ thuật: 5 em đạt giải

+ Thamgia các sân chơi Quốc tế TIMO, HKIMO, SAMO, .... : 50 em đạt giải.

**D. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

 Từ đầu năm học, sau khi kiện toàn nhân sự của tổ, tổ đã thảo luận để xây dựng kế hoạch cụ thể. Đăng ký chất lượng đầu năm của các lớp, đăng ký thi đua của GV, HS. Ngoài ra các tổ còn:

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học.

- Thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động và linh hoạt.

- Tổ chức cho giáo viên khối 5 thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân Tỉnh. Đề xuất các xuất bản phẩm tham khảo để lựa chọn sử dụng trong nhà trường theo quy định.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt ít nhất hai tuần một lần để thực hiện các nhiệm vụ của tổ chuyên môn trên tinh thần xây dựng môi trường thân thiện, tích cực, tự học để nâng cao trình độ và phát triển năng lực chuyên môn.

Sau đây là chỉ tiêu các tổ xây dựng và đăng ký:

**Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục**

**Khối 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **1A** | **1B** | **1C** | **1D** | **1E** | **CẢ KHỐI** |
| **Tổng số HS** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** |
| **1** | **Kết quả XL GD** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| HTXS | 22 | 55% | 18 | 45% | 18 | 45% | 17 | 43,5 % | 18 | 43.9% | 93 | 46.5% |
| HTT | 15 | 37.5% | 14 | 35% | 12 | 30% | 12 | 30,8 % | 12 | 29.3% | 65 | 32.5% |
| Hoàn thành | 2 | 5% | 7 | 17.5% | 9 | 22.5% | 9 | 23,1 % | 10 | 24.4% | 37 | 18.5% |
| Chưa HT | 1 | 2.5% | 1 | 2.5% | 1 | 2.5% | 1 | 2,6 % | 1 | 2.4% | 5 | 2.5% |
| **2** | HTCTLH |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hoàn thành | 39 | 97.5% | 39 | 97.5 | 39 | 97.5% | 38 | 97.4% | 40 | 97.6% | 195 | 97.5% |
| CHT | 1 | 2.5% | 1 | 2.5% | 1 | 2.5% | 1 | 2,6 % | 1 | 2.4% | 5 | 2.5% |
| **3** | KT |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khen cấp trường |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| + HSXS | 22 | 55.5% | 18 | 45% | 18 | 45% | 17 | 43,5 % | 18 | 43.9% | 93 | 46.5% |
| + Học sinh Tiêu biểu HTT trong HT&RL | 15 | 37.5% | 14 | 35% | 14 | 35% | 12 | 30,8 % | 12 | 29.3% | 67 | 33.5% |
| + Khen thưởng đột xuất | 1 | 2.5% | 1 | 2.5 | 1 | 2.5% | 1 | 2,6 % | 1 | 2.4% | 5 | 2.5% |
| + Thư khen |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khen cấp trên: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| + Cấp TP | 2 | 5% | 1 | 2.5% | 1 | 2.5% | 1 | 2,6 % | 1 | 2.4% | 6 | 3% |
| + Cấp Tỉnh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| + Cấp QG |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Khối 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **2A** | **2B** | **2C** | **2D** | **2E** | **2G** | **CẢ KHỐI** |
| **Tổng số HS** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** |
| **1** | Kết quả XLGD |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| HTXS | 12 | 31.6% | 12 | 31.6% | 14 | 34.1% | 5 | 14.2% | 5 | 14.7% | 12 | 35.3% | 60 | 27.3% |
| Hoàn thành tốt | 14 | 36,8 % | 15 | 39.5% | 17 | 41.5% | 18 | 51.4% | 20 | 58.8% | 11 | 32.4% | 95 | 43.2% |
| Hoàn thành | 12 | 31.6% | 11 | 28.9% | 10 | 24.4% | 12 | 34.4% | 9 | 26.5% | 10 | 29.4% | 64 | 29.1% |
| CHT | 0 |  | 0 |  | 0 |  | 0 |  | 0 |  | 1 | 2.9% | 1 | 0.5% |
| **2** | HT | 38 | 100% | 38 | 100% | 41 | 100% | 35 | 100% | 34 | 100% | 33 | 100% | 219 | 99.5% |
| CHT | 0 |  | 0 |  | 0 |  | 0 |  | 0 |  | 1 | 2.9% | 1 | 0.5% |
| **3** | KT: Cấp trường: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| + HSXS | 12 | 31.6% | 12 | 31.6% | 14 | 34.1% | 5 | 14.2% | 5 | 14.7% | 5 | 14.7% | 53 | 24.1% |
| + Học sinh Tiêu biểu HTT trong HT&RL | 14 | 36,8 % | 15 | 39.5% | 17 | 41.5% | 18 | 51.4% | 15 | 58.8% | 11 | 32.4% | 90 | 40.9% |
| + Khen thưởng đột xuất |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| + Thư khen |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Khen cấp trên: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| +Cấp TP | 1 | 2.6% | 1 | 2.6% |  |  | 1 | 2.6% | 1 | 2.9% | 2 | 5.9% | 6 | 2.7% |
| +CTỉnh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 2.9% | 1 | 0.5% |
| + CấpQG |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Khối 3**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **3A** | **3B** | **3C** | **3D** | **3E** | **3G** | **CẢ KHỐI** |
| **Tổng số HS** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** |
| **1** | Kết quả xếp loại GD |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| HTXS | 15 | 39,5 % | 12 | 33.3% | 8 | 22.9% | 7 | 17.5% | 6 | 14,3 % | 5 | 16,1 % | 53 | 23.9% |
| HTT | 11 | 28,9 % | 11 | 30.6% | 12 | 34.3% | 11 | 27.5% | 11 | 26,2 % | 6 | 19,4 % | 62 | 27.9% |
| HT | 12 | 31,6 % | 12 | 33,3 % | 15 | 42.9% | 21 | 52.5% | 24 | 57.10% | 19 | 61,2 % | 103 | 46.4% |
| Chưa HT | 0 |  | 1 | 2.8% | 0 | 0% | 1 | 2.5% | 1 | 2,4 % | 1 | 3.3% | 4 | 1.8% |
| **2** | HTCTLH |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| HT | 38 | 100% | 35 | 97.2% | 35 | 100% | 39 | 97.5% | 41 | 97,6 % | 30 | 96.7% | 218 | 98.2% |
| CHT | 0 |  | 1 | 2,8 % | 0 | 0% | 1 | 2.5% | 1 | 2,4 % | 1 | 3.3% | 4 | 1.8% |
| **3** | Khen thưởng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khen cấp trường |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| + HSXS | 13 | 39,5 % | 10 | 27,8 % | 8 | 22.9% | 7 | 17.5% | 6 | 14,3 % | 5 | 16,1 % | 49 | 22.1% |
| + Học sinh Tiêu biểu HTT trong HT&RL | 11 | 28,9 % | 11 | 30,6 % | 12 | 34.3% | 11 | 27.5% | 11 | 26,2 % | 6 | 19,4 % | 62 | 27.9% |
| + KT đột xuất | 1 | 5.30% |  |  | 5 | 14.3% |  |  |  |  |  |  | 6 | 2.7% |
| + Thư khen |  |  |  |  | 15 | 42.9% |  |  |  |  |  |  | 15 | 6.8% |
| -Khen cấp trên: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  + Cấp TP | 4 | 10,5 % | 3 | 8,3 % | 2 | 5.7% | 2 | 5% | 2 | 2,8 % | 1 | 3.3% | 14 | 6.3% |
|  + Cấp Tỉnh | 1 | 2,6 % | 1 | 2,8 % | 1 | 2.9% | 1 | 2.5% | 1 | 2,4 % |  |  | 5 | 2.3% |
|  + Cấp QG |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Khối 4**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **4A** | **4B** | **4C** | **4D** | **4E** | **4G** | **CẢ KHỐI** |
| **Tổng số HS** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** |
| **1** | Kết quả XLGD |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| HTXS | 9 | 22.5% | 22 | 52.4% | 4 | 10.0% | 8 | 21.1% | 5 | 11.9% | 5 | 12.2% | 53 | 21.8% |
| HTT | 11 | 27.5% | 15 | 33.0% | 7 | 18,4 % | 7 | 18.4% | 7 | 16.7% | 9 | 22% | 56 | 23.0% |
| HT | 19 | 47.5% | 6 | 14.3% | 26 | 68.4% | 22 | 57.9% | 28 | 71.4% | 27 | 65.9% | 128 | 52.7% |
| Chưa HT | 1 | 2.5% | 0 | 0 | 1 | 2.6% | 1 | 2.6% | 2 | 4.7% | 1 | 2.4% | 6 | 2.5% |
| **2** | HTCTLH |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Hoàn thành | 39 | 97.5% | 42 | 100% | 37 | 97.4% | 37 | 97.4% | 40 | 95.2% | 40 | 97.6% | 235 | 96.7% |
| CHT | 1 | 2.5% | 0 | 0 | 1 | 2.60% | 1 | 2.6% | 2 | 4.8% | 1 | 2.4% | 6 | 2.5% |
| **3** | Khen thưởng |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Khen cấp trường |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| + HSXS | 9 | 22.5% | 20 | 52.4% | 4 | 10.6% | 8 | 21.1% | 5 | 11.9% | 5 | 12.2% | 51 | 21.0% |
| + Học sinh Tiêu biểu HTT trong HT&RL | 11 | 27.5% | 15 | 35.70% | 7 | 18,4 % | 7 | 18.4% | 7 | 16.7% | 8 | 22% | 55 | 22.6% |
| +KT đột xuất |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| + Thư khen |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| +Khen cấp trên: |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| + Cấp TP | 3 | 7.5% | 5 | 11.9% | 3 | 7.9% | 3 | 7.9% | 1 | 2.3% | 3 | 7.3% | 18 | 7.4% |
| + Cấp Tỉnh | 1 | 2.5% | 2 | 0.5% | 1 | 2.6% | 1 | 2.63% | 0 | 0% | 1 | 2.4% | 6 | 2.5% |
| + Cấp QG | 0 | 0 | 1 | 0.2% | 0 | 0% | 0 | 0% | 0 | 0% |   |   | 1 | 0.4% |

**Khối 5**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **5A** | **5B** | **5C** | **5D** | **5E** | **5G** | **CẢ KHỐI** |
| **Tổng số HS** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** | **SL** | **Tỷ lệ (%)** |
| **1** | Kết quả xếp loại GD |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| HTXS | 6 | 17.6% | 6 | 17.6% | **6** | 18.75% | 10 | 25.6% | 8 | 21.1% | 7 | 22.5% | 43 | 20.7% |
| HTT | 7 | 20.6% | 7 | 20.6% | 12 | 37.5% | 11 | 28.2% | 10 | 26.3% | 9 | 29% | 56 | 26.9% |
| HT | 21 | 61.8% | 21 | 61.8% | 14 | 43.8% | 18 | 46.2% | 20 | 52.6% | 15 | 48.5% | 109 | 52.4% |
| Chưa HT | 0 |   | 0 |   | 0 |   | 0 |   | 0 |   |   |   |   |   |
| **2** | HTCTLH |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Hoàn thành | 34 | 100% | 34 | 100% | 32 | 100% | 39 | 100% | 38 | 100% | 31 | 100% | 208 | 100.0% |
| CHT | 0 |   | 0 |   | 0 |   |   |   |   |   | 0 | 0 | 0 | 0.0% |
| **3** | Khen thưởng |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Khen cấp trường |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| + HSXS | 6 | 17.6% | 6 | 17.6% | 6 | 18.7% | 10 | 25.6% | 8 | 21.1% | 7 | 22.5% | 43 | 20.7% |
| + Học sinh Tiêu biểu HTT trong HT&RL | 7 | 20.6% | 7 | 20.6% | 8 | 25% | 11 | 30.8% | 10 | 26.3% | 9 | 29% | 52 | 25.0% |
| KT đột xuất |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| + Thư khen |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| -Khen cấp trên: |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| + Cấp TP | 1 | 2.9% | 1 | 2.9% | 1 | 3.12% | 4 | 12.8% | 3 | 7.8% | 2 | 6.4% | 12 | 5.8% |
| + Cấp Tỉnh | 0 |   | 0 |   | 0 |   | 1 | 2.6% | 1 | 2.6% | 0 |   | 2 | 1.0% |
| + Cấp QG |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Chỉ tiêu về Giáo viên**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tổ 1** | **Tổ 2 - 3** | **Tổ 4 - 5** |
| **SL** | **Tỷ lệ** | **SL** | **Tỷ lệ** | **SL** | **Tỷ lệ** |
| GV Dạy giỏi cấp trường | 5 | 38.5% | 3 | 25% | 5 | 38.5% |
| GV CNG cấp TP | 2 | 15.4% | 2 | 17% | 2 | 15.4% |
| LĐTT | 13 | 100% | 12 | 100% | 13 | 100% |
| SKKN | 7 | 53.8% | 5 | 42% | 6 | 46.2% |
| CSTĐCS | 7 | 53.8% | 5 | 42% | 8 | 61.5% |
| BDTX | 13 | 100% | 12 | 100% | 13 | 100% |
| XL Chuẩn NN | Tốt  | 7 | 53.8% | 5 | 41.7% | 8 | 61.5% |
| Khá | 6 | 46.2% | 7 | 58.3% | 5 | 38.5% |
| Danh hiệu tổ | Tổ lao động XS | Tổ lao động XS | Tổ lao động XS |
| Danh hiệu lớp | Lớp XS: 02 | Lớp TT: 03 | Lớp XS: 04 | Lớp TT: 08 | Lớp XS: 04 | Lớp TT: 08 |

 **E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**I. Đối với Hiệu trưởng**

Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 phù hợp với thực tiễn nhà trường và được Phòng GD&ĐT thành phố Vinh phê duyệt.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng tháng, kỳ, đề xuất những biện pháp để thực hiện hoàn thành kế hoạch năm học.

Quản lí và điều hành mọi hoạt động chung của trường, giao quyền và gắn trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, quản lí từng lĩnh vực, hoạt động cụ thể cho các cá nhân phụ trách theo chức trách nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ trường Tiểu học.

Tham mưu tích cực với lãnh đạo địa phương đầu tư CSVC, xây dựng mối liên hệ, phối hợp với Hội CMHS, các ban ngành địa phương và huy động mọi nguồn lực cùng tham gia giáo dục; Đảm bảo thông tin 2 chiều với các cấp lãnh đạo.

**II. Đối với Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể; phân công nhiệm vụ và kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục của giáo viên. Cụ thể:

- Trực tiếp quản lí và chỉ đạo hoạt động chuyên môn của trường; Xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn cả năm, hàng tháng, hàng tuần; điều hành, chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai thực hiện kế hoạch; Đôn đốc, kiểm tra nề nếp giảng dạy, việc thực hiện QCCM của GV; Nhận xét, đánh giá, xếp loại năng lực GV và báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của kế hoạch cho Hiệu trưởng.

- Chủ động tham mưu với HT các nội dung, giải pháp trọng tâm, cụ thể về chỉ đạo dạy học, đổi mới chương trình và sách giáo khoa, kiểm tra đánh giá HS theo TT27/2020/BGD&ĐT, các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng SHCM, chuyên đề, Hội thảo, Phụ trách công tác PCGD, ANTH, GDTC, CSVC, nề nếp bán trú…Chỉ đạo thư viện - thiết bị, y tế học đường, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục. Phản ánh đến HT những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện KH và những đề xuất kiến nghị của GV, tham mưu biện pháp xử lí, giải quyết kịp thời.

- Đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; khắc phục những biến động về chất lượng giáo dục.

- Đảm nhiệm thêm các công tác kiêm nhiệm khi được HT và các tổ chức phân công. Hỗ trợ HT giữ mối liên hệ giữa nhà trường với phụ huynh, nhân dân và lãnh đạo địa phương trong các hoạt động phối hợp khi cần thiết.

- Chỉ đạo xây dựng, cập nhật, lưu trữ và quản lí các loại hồ sơ CM, hồ sơ KĐCLGD theo qui định.

- Duyệt tất các các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

**III. Tổ trưởng chuyên môn**

- Căn cứ kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của tổ, khối theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch của trường; Xây dựng kế hoạch của tổ và điều hành các hoạt động chuyên môn thuộc phạm vi của tổ; trực tiếp điều hành GV trong tổ thực hiện chương trình dạy học, giáo dục HS, việc tự học tự bồi dưỡng,Tổ chức SHCM theo hướng NCBH và đổi mới nội dung SHCM đáp ứng yêu cầu CT và SGK mới.

- Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, đánh giá chất lượng giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường.

- Thường xuyên quan tâm đến chất lượng đại trà, HS mũi nhọn, phụ đạo học sinh yếu của tổ. Tham mưu, đề xuất ý kiến với lãnh đạo nhà trường về công tác này.

- Đề xuất với HT để phân công giáo viên có năng lực tham gia một số hoạt động của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc. Chủ trì các buổi tổ chức thao giảng, triển khai các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn của tổ.

- Chủ động giải quyết các thắc mắc, kiến nghị của các thành viên trong tổ, nếu vượt ngoài thẩm quyền thì đề nghị Hiệu trưởng giải quyết.

- Trực tiếp động viên, đốc thúc, kiểm tra, đánh giá nhận xét tổ viên trong quá trình thực hiện KH, nội quy, quy chế CM. Báo cáo, phản ánh kịp thời tình hình, kết quả hoạt động của tổ cho PHT, HT khi cần thiết.

- Thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm khác do nhà trường phân công; hình thành và lưu trữ hồ sơ tổ, hồ sơ KĐCL.

**IV. Tổng phụ trách Đội**

- Trực tiếp chỉ đạo, điều hành và quản lí các hoạt động Đội - Sao – NGLL, HĐTN. Xây dựng KH hoạt động năm, tháng, tuần sát với nhiệm vụ năm học và tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động của trường, lớp theo KH. Phối hợp với CM, CĐ tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động công ích, văn nghệ, TDTT… cho HS.

- Tham gia giảng dạy một số tiết theo qui định; tham gia SHCM theo nhóm tổ và các hoạt động Đoàn thể, chính trị của trường, địa phương khi cần thiết.

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoài giờ chính khóa.

- Tổ chức tất cả các hoạt động giáo dục tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thức đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

**V. Giáo viên chủ nhiệm**

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch cá nhân. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động đăng ký, thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

- Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

- Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

 - Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

\* Giáo viên làm công tác chủ nhiệm, ngoài các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 của Điều này, còn có các nhiệm vụ sau đây:

- Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được Hiệu trưởng phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ nhiệm; tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh.

- Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng.

**VI. Giáo viên phụ trách môn học**

- Xây dựng kế hoạch cá nhân. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, mỗi CB-GV-NV phải là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục mà mình được phân công.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Luôn phối hợp tốt với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường *(đặc biệt là đối với CMHS, TPT Đội)* để quản lý giáo dục học sinh có hiệu quả; tổ chức các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua, các hoạt động văn thể mĩ, giữ gìn trật tự, kỷ cương, vệ sinh môi trường,... nhằm giáo dục HS phát triển toàn diện.

 - Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

**VII. Nhân viên**

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công

- Giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của nhà trường.

- Tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động;

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 của trường Tiểu học Nghi Ân, kế hoạch này được báo cáo Phòng GD& ĐT thành phố; Đảng uỷ, UBND xã Nghi Ân, được thông qua hội đồng sư phạm nhà trường và là căn cứ định hướng cho việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*** :- Phòng GD&ĐT (b/c);- Lãnh đạo trường (để t/d);- Tổ chuyên môn (để t/h)- Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG** **Phạm Thu Hiền** |